

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc xuất cảnh, nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh của Việt Nam ra, vào lãnh thổ Việt Nam tham gia tập trận, diễn tập; cứu hộ, cứu nạn; truy bắt người phạm tội và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng; người làm việc trong cơ quan, tổ chức thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ; lao động hợp đồng đang phục vụ trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng; quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu; dân quân, tự vệ phối thuộc với Quân đội trong chiến đấu, phục vụ

chiến đấu và trong thời gian tập trung huấn luyện; công dân được trưng tập vào phục vụ trong Quân đội; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và công nhân Công an nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ);

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện quốc phòng, an ninh là phương tiện chuyên dùng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc phương tiện không chuyên dùng nhưng được cấp có thẩm quyền trưng dụng theo quy định của pháp luật về trưng dụng tài sản để chuyên chở cán bộ, chiến sĩ ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. Cơ quan chủ quản là cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được cấp có thẩm quyền cho phép cử cán bộ, chiến sĩ đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

3. Trường hợp khẩn cấp là tình huống theo yêu cầu của nhiệm vụ, người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh phải ra, vào lãnh thổ Việt Nam trong thời gian nhanh nhất, mà nếu hoàn thành đầy đủ các thủ tục kiểm soát xuất nhập cảnh thông thường sẽ gây trở ngại lớn đến việc hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

1. Việc kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh phải thực hiện đúng quy định pháp luật về xuất nhập cảnh, bảo đảm bí mật, nhanh chóng, kịp thời, chính xác.

2. Phương tiện chuyên chở cán bộ, chiến sĩ ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh theo đường hàng không, hàng hải, đường thủy, đường bộ, đường sắt và các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Trường hợp khẩn cấp, không thể thực hiện ngay thủ tục kiểm soát xuất nhập cảnh, cơ quan chủ quản phải có trách nhiệm phối hợp với đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh hoàn thiện thủ tục xuất nhập cảnh chậm nhất sau 48 giờ kể từ khi người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam tham gia tập trận, diễn tập

1. Chậm nhất 48 giờ trước khi xuất cảnh, cơ quan chủ quản thông báo bằng văn bản về kế hoạch, thời gian, địa điểm, số hiệu phương tiện, danh sách và loại giấy tờ xuất nhập cảnh của người đi trên phương tiện ra, vào lãnh thổ Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cơ quan cấp trên của đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cục Quản lý xuất nhập cảnh) để chỉ đạo đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thực hiện.

2. Đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh có nhiệm vụ:

a) Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của văn bản, giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Nhập thông tin, kiểm tra, đối chiếu người trong danh sách với cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, nếu phát hiện người không đủ điều kiện xuất cảnh thì báo ngay cho cơ quan chủ quản để cử người thay thế;

c) Phối hợp với cơ quan chủ quản giám sát, kiểm danh, kiểm diện người xuất cảnh, nhập cảnh;

d) Kiểm chứng giấy tờ xuất nhập cảnh của người đi trên phương tiện tham gia tập trận, diễn tập;

đ) Trường hợp xuất nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động tại cửa khẩu, việc kiểm soát xuất nhập cảnh thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động;

e) Trường hợp người đi trên phương tiện không có tên trong danh sách thì lập biên bản với chỉ huy phương tiện và thông báo ngay cơ quan chủ quản phối hợp xử lý.

Điều 6. Kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để cứu hộ, cứu nạn, truy bắt người phạm tội

1. Việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để cứu hộ, cứu nạn, truy bắt người phạm tội theo kế hoạch thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Nghị định này.

2. Trường hợp khẩn cấp, người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để cứu hộ, cứu nạn, truy bắt người phạm tội không thể thực hiện ngay thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, thực hiện như sau:

a) Cơ quan chủ quản có trách nhiệm:

Chậm nhất sau 48 giờ kể từ khi người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cơ quan chủ quản thông báo bằng văn bản cho đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

b) Đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh có trách nhiệm hoàn thiện thủ tục kiểm soát xuất nhập cảnh, trao đổi ngay với cơ quan chủ quản các vấn đề phát sinh liên quan đến kiểm soát xuất nhập cảnh.

Điều 7. Kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khác

1. Trường hợp người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khác theo kế hoạch, việc kiểm soát xuất nhập cảnh thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Nghị định này.

2. Trường hợp khẩn cấp, việc kiểm soát xuất nhập cảnh thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp khẩn cấp

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cho phép người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện việc kiểm soát xuất nhập cảnh theo trường hợp khẩn cấp.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định cho phép người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh của Bộ Công an thực hiện việc kiểm soát xuất nhập cảnh theo trường hợp khẩn cấp.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.''

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2b). 110

